

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 443/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc T; địa chỉ thường trú: Xxx Lô G1 Chung cư Hùng Vương, Phường 11, Quận 5 (nay là phường Chợ Lớn), Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Uy D, sinh năm: 1980; địa chỉ: Xx/x Nguyễn Bình, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (Hợp đồng ủy quyền số công chứng 19743 quyền số 12/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/12/2024).

Bị đơn: Ông Lâm Hón B, sinh năm 1987; địa chỉ: xxx/xx/C đường Thái Phiên, phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Minh T, sinh năm: 1997; địa chỉ thường trú: Xxx Lô G1 Chung cư Hùng Vương, Phường 11, Quận 5 (nay là phường Chợ Lớn), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Lâm Hón B có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Ngọc T số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, theo phương thức như sau:

Hàng tháng, vào ngày 01 dương lịch, ông Lâm Hón B có nghĩa vụ trả cho

bà Nguyễn Ngọc T số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); bắt đầu thực hiện từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 cho đến khi trả hết số tiền nêu trên.

Nếu hai tháng liên tiếp, ông Lâm Hón B không thực hiện việc trả tiền theo đúng thỏa thuận trên thì bà Nguyễn Ngọc T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc ông Lâm Hón B thanh toán ngay toàn bộ số nợ trên làm một lần.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Ông Lâm Hón B chịu tiền án phí là 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Ngọc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.747.000 (Năm triệu bảy trăm bốn mươi bảy ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24P số 0050349 ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh - nay là Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 3, TPHCM;
- Thi hành án Dân sự TPHCM;
- Phòng THADS Khu vực 3, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lý Trần Ngọc Phương